

THỰC TIỄN & KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

# Quá trình **tiếp cận việc thực hiện Basel III** ở các nước khu vực Đông Nam Á

ThS. NGUYỄN BẢO HUYỀN

Học viện Ngân hàng

*Hai năm sau khủng hoảng tài chính toàn cầu bùng nổ, Ủy ban Basel về kiểm soát ngân hàng đã đạt thỏa thuận nhằm khép các ngân hàng vào những tiêu chuẩn ngặt nghèo hơn. Sau những quyết định năm 1988 và 2007 (gọi là Basel I và Basel II), văn bản mới- có tên Thỏa thuận Basel III- là sự đúc rút những bài học từ cuộc khủng hoảng vừa qua, đồng thời là nền tảng để thiết lập trật tự tài chính thế giới mới.*





### 1. Những điểm mới của Basel III

Ngày 12/9/2010, nhóm các thống đốc ngân hàng trung ương (NHTW) và những người đứng đầu cơ quan thanh tra, giám sát từ 27 nước đã nhóm họp tại Basel (Thụy Sĩ) để thông qua các quy định mới về vốn và ấn định thời hạn để các ngân hàng thực hiện những quy định này.

Basel III với nhiều đề xuất mới về vốn, đòn bẩy và các tiêu chuẩn về tính thanh khoản để củng cố các quy định, giám sát và quản lý rủi ro của ngành ngân hàng. Các tiêu chuẩn vốn và các vùng đệm vốn mới sẽ đòi hỏi các ngân hàng giữ vốn nhiều hơn và chất lượng cao hơn so với mức vốn theo quy định hiện hành của Basel II. Các đòn bẩy mới và tỷ lệ tính thanh khoản đưa ra nhằm bổ sung các yêu cầu về vốn tối thiểu dựa trên rủi ro và các biện pháp để đảm bảo đủ kinh phí được duy trì trong trường hợp xảy ra khủng hoảng.

Nội dung mấu chốt của Basel III là quy định các ngân hàng phải tăng mức vốn dự trữ, đặc biệt là vốn của các cổ đông hoặc của chủ sở hữu. Có như vậy, các ngân hàng mới có thể tự thoát khỏi khủng hoảng thay vì phải phụ thuộc vào các gói giải cứu của chính phủ và sẽ phải thận trọng hơn trong cấp phát tín dụng.

Theo quan điểm của Basel, chất lượng vốn tốt hơn vẫn chưa đủ. Rút kinh nghiệm từ bài học của cuộc khủng hoảng tài chính, Ủy ban Basel

cho rằng khu vực ngân hàng cần nhiều vốn hơn nữa. Do đó, những tiêu chuẩn về hạn mức tối thiểu về vốn của các ngân hàng sẽ tăng mạnh trong những năm tới. Theo quy định này, các ngân hàng phải duy trì mức vốn phù hợp trên mức vốn tối thiểu tùy vào mức độ rủi ro, mô hình kinh doanh, điều kiện kinh tế. Khả năng đưa ra các quy định chặt chẽ về vốn của cơ quan giám sát quốc gia sẽ là yếu tố quan trọng trong các nguyên tắc của Basel III.

Theo Basel III, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu vẫn là 8%, nhưng tỷ lệ của loại vốn có chất lượng cao được nâng lên, cụ thể: Tỷ lệ Vốn cấp 1 tăng từ 4% trong Basel II lên 6% trong Basel III, đồng thời tỷ lệ Vốn của cổ đông thường (common equity) cũng được tăng từ 2% lên 4,5%. Bên cạnh đó, những tài sản “Có” với chất lượng có vấn đề cũng sẽ được loại trừ dần khỏi vốn cấp 1 và vốn cấp 2, như các khoản đầu tư vượt quá giới hạn 15% vào các tổ chức tài chính. Đặc biệt, Basel III yêu cầu áp dụng bổ sung tỷ lệ đòn bẩy tối thiểu thử nghiệm ở mức 3%. Đây là tỷ lệ của vốn cấp 1 so với tổng tài sản có cộng với các khoản mục ngoại bảng. Việc áp dụng thử nghiệm tỷ lệ này cho phép Ủy ban Basel theo dõi biến động tỷ lệ đòn bẩy thực của các ngân hàng theo chu kỳ kinh tế và mối quan hệ giữa các yêu cầu về vốn với tỷ lệ đòn bẩy.

### 2. Lộ trình áp dụng Basel III

Basel III với những quy định

mới về khái niệm và các tiêu chuẩn tối thiểu cao hơn cùng với phương pháp giám sát an toàn vĩ mô là sự thay đổi lịch sử trong quy định về hoạt động ngân hàng. Ủy ban Basel cùng các nhà lãnh đạo của các nước G20 đã thống nhất rằng cuộc cải tổ này sẽ được triển khai sao cho không ảnh hưởng tới tốc độ phục hồi kinh tế của các nước. Ngoài ra, sẽ cần có thời gian để đưa những tiêu chuẩn quốc tế mới vào những quy định riêng của các quốc gia. Theo tinh thần như vậy, BIS đã đưa ra một lộ trình để thực hiện bắt đầu từ tháng 1/2013 và hoàn thành vào cuối năm 2018, với lộ trình cụ thể như sau:

- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 8% vẫn được giữ nguyên.
- Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 tối thiểu được bắt đầu áp dụng vào

**B**asel là hiệp ước được đặt ra nhằm đảm bảo các ngân hàng có khả năng khắc phục tổn thất khi rủi ro mà không ảnh hưởng đến quyền lợi người gửi tiền. Hiệp định Basel III được 27 nước (không bao gồm Việt Nam) ký kết năm 2010 với những quy định mới về khái niệm và các tiêu chuẩn tối thiểu cao hơn so với văn bản trước đó là Basel II. Lộ trình để thực hiện Basel III bắt đầu từ tháng 01/2013 và hoàn thành vào cuối năm 2018.



01/01/2015 với mức 4,5%, và phải đạt được mức 6% trước 01/01/2019.

- Tỷ lệ an toàn vốn cổ phần thường tối thiểu cũng được bắt đầu áp dụng từ 01/01/2015 với mức 3,5%, và phải đạt được mức 4,5% trước 01/01/2019.

- Tỷ lệ dự phòng bảo toàn vốn được bắt đầu tính từ 01/01/2016 với mức 0,625%, và hoàn thành mức 2,5% trước 01/01/2019.

- Lộ trình loại bỏ các khoản giảm trừ khỏi vốn cấp 1 được áp dụng từ 01/01/2014 với mức 20%, và đến trước 01/01/2019 sẽ loại bỏ được 100%.

### 3. Quá trình thực hiện Basel tại các nước khu vực Đông Nam Á

#### *Singapore*

Singapore cho biết sẽ đặt ra tỷ lệ vốn áp dụng với các ngân hàng tại quốc đảo này cao hơn so với mức tối thiểu của toàn cầu để củng cố uy tín cho vị thế trung tâm tài chính.

Cơ quan quản lý tiền tệ Singapore (MAS) tuyên bố: “Mỗi ngân hàng tại Singapore đều mang tầm quan trọng đối với hệ thống. Tỷ lệ vốn cao hơn sẽ giúp họ hoạt động vững vàng hơn trong các điều kiện căng thẳng”.

Ngày 28/12/2011, MAS đã ra thông cáo sửa đổi Thông tư số 637 của MAS về yêu cầu vốn rủi ro đối với các ngân hàng tại Singapore để thực hiện Basel III. Tỷ lệ an toàn vốn cổ phần thường (common equity tier 1-CET1) tối thiểu phải đạt 6,5% năm 2019, cao hơn 2% so với tỷ lệ CET1 của BCBS. MAS

cũng yêu cầu các ngân hàng Singapore đáp ứng yêu cầu an toàn vốn tối thiểu theo thông lệ quốc tế từ ngày 01/01/2013, sớm hơn 2 năm so với yêu cầu của BCBS. Cách tiếp cận tăng tốc như vậy cũng có nghĩa là từ ngày 01/01/2013, các ngân hàng Singapore sẽ đáp ứng một tỷ lệ an toàn vốn cổ phần thường tối thiểu là 4,5%, tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 tối thiểu là 6,0%, và tỷ lệ an toàn vốn CAR tối thiểu là 8,0%.

Phù hợp với các yêu cầu của BCBS, MAS cũng sẽ đưa ra một tầm đệm bảo toàn vốn là 2,5% trên các yêu cầu an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ đòn bẩy là 3,0%, cũng như một số điều chỉnh và các khoản khấu trừ khác: Lợi thế thương mại (goodwill) và các tài sản vô hình khác cũng như tài sản thuế thu nhập hoãn lại (deferred tax assets- DTA) được khấu trừ khỏi CET1 thay vì vốn cấp 1. Do đó, 2,0% sẽ được tính vào tổng hệ số CAR, nâng tỷ lệ này lên thành 10,0% để có thể chống đỡ cho các rủi ro hệ thống. Dần dần tầm đệm bảo toàn vốn sẽ nâng tỷ lệ này lên đến 12,5% vào năm 2019.

#### *Philippines*

Bangko Sentral of Philipinas (BSP)- NHTW và là cơ quan điều tiết của ngành công nghiệp dịch vụ tài chính Philippines, đã ban hành một dự thảo về các yêu cầu của Basel III đối với các ngân hàng thương mại, bao gồm các công ty con trong tháng 01/2012. Theo BSP, tỷ lệ CET1 tối thiểu sẽ được thiết lập 6,0%, tổng vốn cấp 1 sẽ là 7,5%, và tổng hệ số CAR là

10%. Bảo tồn vốn đệm 2,5% sẽ được áp dụng, sẽ đưa tổng số CAR lên 12,5%.

Có hai điểm đặc biệt của giai đoạn hiện tại trong việc thực hiện Basel III ở Philippines: (1) Định nghĩa vốn cấp 2; và (2) một khấu trừ cụ thể của các khoản đầu tư vốn cổ phần trong các tổ chức phi tài chính.

Trong khi xác định vốn cấp 2, BSP đã chọn và quy định rõ cổ phiếu ưu đãi là loại công cụ duy nhất, cho phép thuộc thể loại này. Đây là định nghĩa hẹp hơn so với định nghĩa được đề xuất trong các yêu cầu của BCBS.

BSP cũng yêu cầu các ngân hàng xem xét các khoản đầu tư vốn cổ phần đặc biệt trong “các tổ chức phi tài chính liên kết và không liên kết” và khấu trừ chúng hoàn toàn ra khỏi tỷ lệ an toàn vốn cổ phần thường. Lý do chính cho việc tiếp cận nghiêm ngặt như vậy là vì các ngân hàng lớn này của Philippines liên kết với một số công ty cổ phần mẹ lớn nhất của nước này. Điều này không phải là không phổ biến cho các ngân hàng như vậy để có các khoản đầu tư khác (phi tài chính) vào các công ty cổ phần. Các khoản đầu tư này có thể là nguồn gốc của rủi ro hệ thống. Tại thời điểm này, BSP đã chọn để tập trung vào định nghĩa vốn và các khoản giảm trừ, tuy nhiên, các khía cạnh khác của việc thực hiện Basel III, chẳng hạn như là đòn bẩy, tính thanh khoản và tầm đệm ngược chu kỳ, cũng sẽ được đề cập trong những văn bản riêng



có khả năng sẽ được công bố vào cuối năm nay.

### **Malaysia**

Ngân hàng Negara Malaysia (BNM) hỗ trợ đầy đủ việc thực hiện Basel III để tăng cường các tiêu chuẩn về vốn và tính thanh khoản cho các tổ chức ngân hàng trong nước. Cơ quan quản lý đã chọn để thực hiện gói cải cách phù hợp với thông lệ quốc tế theo đúng lộ trình thực hiện, với từng giai đoạn bắt đầu từng bước từ năm 2015 cho đến năm 2019. Các hướng dẫn về việc thực hiện Basel III, được ban hành trong tháng 12/2011, đã đưa ra những định nghĩa chặt chẽ hơn về vốn và tăng cường chất lượng của nó, cũng như thực hiện các tỷ lệ đòn bẩy và thanh khoản.

Tỷ lệ CET1 tối thiểu sẽ đạt 4,5%, trong khi tổng vốn cấp 1 sẽ được cố định ở mức 6,0%, và tổng số CAR ở mức 8% vào năm 2015. Như vậy, dần dần bộ đệm bảo toàn vốn sẽ mang lại tổng hệ số CAR mục tiêu cho các ngân hàng Malaysia là 10,5% vào năm 2019. Trên cơ sở xem xét các thông tin phản hồi, BNM lên kế hoạch sẽ ban hành các văn bản dự thảo các quy tắc và cơ chế để thực hiện tấm đệm vốn mới (ngược chu kỳ và bảo toàn vốn) vào năm 2014. Cơ quan quản lý cũng sẽ làm rõ các quy trình giám sát và các yêu cầu quản lý rủi ro hiện tại trước khi các yêu cầu mới được thực hiện.

### **4. Việt Nam tiếp cận Basel**

Tại Việt Nam, văn bản đầu tiên có quy định về tỷ lệ an


toàn vốn tối thiểu là Quyết định 297/1999/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng thương mại. Tại quy định này, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu được xác định là 8% nhưng phương pháp tính đơn giản và chưa phản ánh chính xác tinh thần Basel I. Đến năm 2005, NHNN đã ban hành Quyết định 457/2005/QĐ-NHNN với tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu vẫn là 8% nhưng phương pháp tính toán đã tiếp cận tương đối toàn diện Basel I. Năm 2010, NHNN ban hành Thông tư số 13/TT-NHNN thay thế Quyết định 457/2005/QĐ-NHNN, nâng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu lên 9% và phương pháp tính toán đã từng bước tiếp cận Basel II, chính thức có hiệu lực từ 01/10/2010.

Cũng theo Thông tư 13, các khoản để tính vốn cấp 1 bao gồm vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, lợi nhuận không chia, thặng dư cổ phần được tính vào vốn theo quy định của pháp luật trừ đi phần dùng để mua cổ phiếu quỹ (nếu có).

Trong khi các khoản để tính vốn cấp 2 được xác định là 50% số dư có tài khoản đánh giá lại tài sản cố định theo quy định của pháp luật, 40% số dư có tài khoản đánh giá lại tài sản tài chính theo quy định của pháp luật, quỹ dự phòng tài chính, trái phiếu chuyển đổi do tổ chức tín dụng phát hành

thỏa mãn các điều kiện đưa ra (như kỳ hạn ban đầu tối thiểu là 5 năm...), các công cụ nợ thỏa mãn các điều kiện đưa ra (như có kỳ hạn ban đầu tối thiểu trên 10 năm...).

Theo nhận định của TS. Lê Xuân Nghĩa, Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, vốn cấp 2 của các ngân hàng Việt Nam hiện còn hạn chế, ví dụ vốn vay mượn dài hạn để tính vào vốn tự có là hạn chế, mặt khác, việc đánh giá lại tài sản cố định của các ngân hàng Việt Nam hàng năm để tính lại vốn tự có chưa thực hiện.

Tại Hội nghị Ổn định tài chính khu vực Đông Á tại Hà Nội cuối tháng 11 vừa qua, các báo cáo cho thấy một số nước như Nhật, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan... đang tiếp cận một cách tích cực chuẩn Basel III. Các nước này đáp ứng được khoảng 12 trong số 14 tiêu chí về vốn và thanh khoản, trong khi đó, Việt Nam và một số nước khác như Lào, Campuchia... mới chỉ thực hiện một phần của Basel II. Chủ tịch Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia Vũ Viết Ngoạn cho biết, Việt Nam mới ở giai đoạn đầu của việc thực hiện Basel II trong khi thế giới đã phần đầu thực hiện Basel III, do đó, các ngân hàng Việt Nam sẽ phải tiếp cận chuẩn an toàn này theo cách của riêng mình mà không nhất thiết phải đi theo trình tự Basel I, II, III. 

### **Tài liệu tham khảo**

*xem tiếp trang 38*



kiều hối ở Việt Nam. Theo đó, để hạn chế tác động tiêu cực của kiều hối đến lạm phát thì NHNN cần điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt thay vì neo cố định với USD.

**Thứ hai**, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng lượng cung tiền M2 có tác động đáng kể tới lạm phát tại Việt Nam mặc dù tác động này được phát huy sau khoảng 2-3 quý. Ngoài ra, hàm phản ứng sốc cũng cho thấy tác động của tỷ giá thực đa phương tới lạm phát ở Việt Nam. Cụ thể, nếu tỷ giá thực tăng lên cũng khiến cho lạm phát tăng với độ trễ khoảng 2-3 quý. Tuy nhiên, mô hình cũng chỉ ra rằng tác động của các biến số này tới lạm phát tại Việt Nam là khá nhỏ (giải thích được khoảng 5-6% mức độ biến động của lạm phát). Kỳ vọng lạm phát mới là yếu tố chính giải thích sự biến động của lạm phát tại Việt Nam trong thời gian qua.  $\uparrow$

## Tài liệu tham khảo

1. Amuedo-Dorantes, Catalina and Susan Pozo (2004). *Workers' Remittances and the Real*
2. Exchange Rate: A Paradox of Gifts. *World Development*, 32: 1407-1417.
3. Ball, C.P., Crux-Zuniga, M., Lopez, C., and Reyes, J. (2009). *Remittances, inflation and exchange rate regimes in small open economies*. [www.ssrn.com](http://www.ssrn.com)
4. Bourdet, Yves and Hans Falck (2006). *Emigrants' Remittances and Dutch Disease in Cape Verde*. *International Economic Journal*, 20: 267-284.

5. Bugamelli, Matteo, and Francesco Paterno. 2009. *Do workers' remittances reduce the probability of current account reversals?* *World Development* 37:1821-38.

6. Lopez, Humberto, Luis Molina, and Maurizio Bussolo (2007). *Remittances and the Real*

7. Exchange Rate. *World Bank Policy Research Working Paper, WPS 4213, April*.

8. Takagi, S. and Pham. T.H.A. (2011). *Responding to the global financial crisis: Vietnamese exchange rate policy, 2008-2009*. *Journal of Asian Economics*, Vol. 22, No.6, 507-517, December 2011.

9. Websites: [www.imf.org](http://www.imf.org); [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn); [www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn)

---

## tiếp theo trang 4

Còn nhiều biện pháp và giải pháp có thể tiến hành nhưng vấn đề quan trọng nhất để bảo đảm thành công cho Đề án 254 là đảm bảo tính kỷ cương của chính sách khi thực hiện đề án của Chính phủ nhằm mục tiêu cuối cùng giúp ổn định và an toàn hệ thống tài chính, từ đó giúp nền kinh tế ổn định và phát triển.  $\uparrow$

---

## tiếp theo trang 23

10. Kayshap, A. and Stein. J. (1994), *The impact of monetary policy on bank balance sheets*. *NBER Working papers* 4821.

11. *ADB statistics for Vietnam: Key Indicators for Asia and the Pacific*. Last updated through SDBS on 30 July 2012.

---

## tiếp theo trang 30

5. Octavio Fernandez Amador, Martin Gachter, Martin Larch and George Peter (2010), "Monetary Policy And Its Impact On Stock Market Liquidity. Evidence From The Euro Zone".

---

## tiếp theo trang 45

ban hành ngày 10/7/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng Duyên hải Bắc Bộ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

7. Báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng.

8. [www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn)

9. Monitor, 2010, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011- 2020, UBND tỉnh Ninh Thuận.

---

## tiếp theo trang 70

1. BIS (11/2010), *Basel Committee on Banking Supervision: Core Principles for*

2. *Effective Banking Supervision*

3. "Basel III bắt đầu được triển khai áp dụng"

4. [http://nif.mof.gov.vn/portal/page/portal/nif/Newdetail?pers\\_id=4297211172&item\\_id=71408576&p\\_details=1](http://nif.mof.gov.vn/portal/page/portal/nif/Newdetail?pers_id=4297211172&item_id=71408576&p_details=1)

5. <http://www.tinmoi.vn/nha-bang-viet-nam-con-cach-xa-chuan-an-toan-quoc-te-111108753.html>